

Số: 50 /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Theo Báo cáo thẩm định số 123/BC-STP ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Sở Tư pháp và đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 169/TTr-SXD ngày 19 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương thuộc tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Truyền thông tỉnh;
- V0-V4, các chuyên viên NCTH;
- TTTT Văn phòng UBND tỉnh (công báo);
- Lưu: VT, GT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Quyết định số **50** /2025/QĐ-UBND ngày **28** tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy định này không áp dụng đối với xe thô sơ là xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe tương tự xe lăn dùng cho người khuyết tật; xe thô sơ là xe vật nuôi kéo, xe tương tự xe vật nuôi kéo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe mô tô được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe gắn máy được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Xe thô sơ được quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải) thực hiện ít nhất một trong các công đoạn gồm: điều hành phương tiện và lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải hành khách, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ

Điều 4. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

1. Chấp hành và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; quản lý, sử dụng, điều hành phương tiện, lái xe phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị mình.

2. Thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Thực hiện quy định về vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ tại Điều 65 Luật Đường bộ.

4. Thông báo thông tin đơn vị kinh doanh vận tải, địa chỉ, loại phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa đến Ủy ban nhân dân các địa phương nơi đặt trụ sở (hoặc nơi cư trú) của đơn vị kinh doanh vận tải.

5. Không được sử dụng lái xe là người không có Giấy phép lái xe hoặc có Giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe, người có Giấy phép lái xe bị trừ hết điểm, người đang bị tước hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải (đối với loại phương tiện yêu cầu có Giấy phép lái xe) và người bị cấm hành nghề.

6. Thu tiền cước vận tải; thực hiện quy định của pháp luật về giá; cung cấp vé, chứng từ thu tiền vận tải theo quy định của pháp luật.

7. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và theo dõi hoạt động vận tải như sử dụng phần mềm đặt xe, quản lý dữ liệu hành khách; khuyến khích xây dựng quy định nội bộ về đồng phục và thẻ tên cho người lái xe.

8. Bồi thường thiệt hại do người lao động của đơn vị gây ra trong quá trình vận tải theo quy định của pháp luật.

9. Từ chối vận tải hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

10. Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Người điều khiển phương tiện

1. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 33, khoản 1 Điều 47, khoản 1, khoản 4 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải có sức khỏe đảm bảo điều khiển xe an toàn và hiểu biết về quy

tắc giao thông đường bộ, chấp hành theo quy định tại Điều 31 và khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Tuân thủ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm khi điều khiển phương tiện quy định tại Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở hành khách thực hiện các biện pháp an toàn trước khi phương tiện khởi hành; có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; mặc trang phục, đeo thẻ tên theo quy định nội bộ của đơn vị kinh doanh vận tải (nếu có) hoặc trang phục đảm bảo gọn gàng, lịch sự; có trách nhiệm giúp đỡ hành khách là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai và trẻ em. Không được chuyển hành khách, hàng hóa sang phương tiện khác khi chưa được sự đồng ý của hành khách, người thuê vận chuyển.

5. Từ chối điều khiển phương tiện

a) Hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động của người lái xe, đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người lái xe, người khách trên xe; hành khách mang theo hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

b) Hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

c) Điều khiển phương tiện khi phát hiện phương tiện không bảo đảm các điều kiện về an toàn; xếp hàng trên xe không đúng quy định của pháp luật.

d) Khi biết bản thân không đủ điều kiện và sức khỏe hoặc không đủ các điều kiện khác để điều khiển phương tiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương tiện vận chuyển

1. Xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá phải bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Phương tiện phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hành khách vận chuyển trên xe

1. Được vận chuyển theo thoả thuận, cam kết với đơn vị kinh doanh vận tải, thanh toán tiền cước chuyến đi theo một trong các phương thức sau đây:

a) Tiền cước được tính qua phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải có kết nối trực tiếp với hành khách thông qua phương tiện điện tử.

b) Tiền cước theo thoả thuận với đơn vị kinh doanh vận tải.

2. Chấp hành quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; thực hiện đúng hướng dẫn của lái xe; không mang theo hàng hóa cấm lưu thông, cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Người thuê vận chuyển hàng hóa

1. Từ chối xếp hàng hóa lên phương tiện khi phương tiện đó không đúng thỏa thuận.

2. Thống nhất với đơn vị kinh doanh vận tải về thời gian, địa điểm giao hàng hóa và nội dung khác theo thỏa thuận; yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi không thực hiện đúng theo thỏa thuận.

3. Hàng hóa vận chuyển phải bảo đảm được phép lưu thông theo quy định của pháp luật; giao hàng hóa cho đơn vị kinh doanh vận tải đúng thời gian, địa điểm và nội dung khác theo thỏa thuận; tuân thủ quy định về xếp hàng lên xe.

Điều 9. Phạm vi và thời gian hoạt động

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

2. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa 24/24 giờ hằng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động theo giờ.

3. Xe thô sơ được hoạt động trên các tuyến đường giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

Điều 10. Vị trí dừng, đỗ đón trả hành khách và xếp, dỡ hàng hóa

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa thực hiện việc đón, trả khách tùy thuộc vào nhu cầu của hành khách và dừng, đỗ để chờ đón khách hoặc lên, xuống hàng hóa tại các địa điểm, khu vực không bị cấm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhưng phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho hành khách và người tham gia giao thông, tuân thủ theo các quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 18 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Các đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác bến xe, chợ, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, ... chủ động bố trí, quy định vị trí đỗ xe, chờ đón khách và xếp dỡ hàng hóa cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và trong phạm vi đất được giao quản lý.

Điều 11. Quy định xếp hàng hóa

1. Xe thô sơ xếp hàng hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 31 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe gắn máy, xe mô tô xếp hàng hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này. Tổng hợp vấn đề phát sinh (nếu có) để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông chủ trì, phối hợp với công an cơ sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa có hành vi vi phạm Quy định này và vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn người dân thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho phương tiện theo quy định đảm bảo điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông.

3. Ủy ban nhân dân các địa phương

a) Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn theo quy định này.

b) Phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan để quản lý thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa, các đơn vị cung cấp phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong quản lý thuế.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

a) Thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; chấp hành nghiêm túc Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Ký hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

c) Phải bảo đảm các quyền lợi của hành khách, người thuê vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế./.